

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 483/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 12 - 2020

*V/v tranh chấp HNGĐ - Ly hôn*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Bùi Văn Chiến

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Thái Công Sết

2. Ông Nguyễn Văn Ngân

**- Thư ký phiên toà:** Ông Phạm Minh Cảnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên toà:**  
Ông Nguyễn Văn Hoài - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 284/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp “Hôn nhân gia đình – Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Tổ 6, ấp Tân Th, xã Tân Tr, huyện Phú T, tỉnh An Giang

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Tổ 6, ấp Tân Th, xã Tân Tr, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Chị L có mặt, anh Tr vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện và biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Tr do mai mối và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Trung, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với cha mẹ chồng khoảng 03 tháng vợ chồng cất nhà ở riêng sống cũng gần với cha mẹ chồng và gia đình bên chị, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu

thuần là do anh Trang thường xuyên ăn nhậu, quây gia đình, bạo lực đánh chị, vợ chồng thường xuyên cãi vã đã dẫn đến ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Tr.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống có 01 đứa con chung tên Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 01/5/2002 đã trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ của vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Anh Nguyễn Văn Tr vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý vụ án, nên không có ý kiến trình bày.

**Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:**

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật, Tuy nhiên anh Tr vắng mặt suốt quá trình tố tụng là chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

- Về nội dung: Hôn nhân của anh, chị được xác lập do mai mối và được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Trung, sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình anh Tr, sau đó 3 tháng ra ở riêng cũng gần gia đình hai bên, đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Tr không lo làm ăn mà rượu chè bạo hành đánh chị L, vợ chồng thường xuyên cãi vã ly thân từ đó cho đến nay, từ khi ly thân đến nay anh chị không tạo điều kiện để hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu ly hôn với anh Tr là có căn cứ phù hợp với lời trình bày của anh Nguyễn Văn H (em ruột chị L), đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Về con chung: Có 01 đứa tên Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 01/5/2002 đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống bản thân, nên không đặt ra xem xét

Về tài sản không có tranh chấp nên không giải quyết

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn Trang đã được tổng đạt các văn bản tố tụng cũng như triệu lần thứ 2 để nghe xét xử, nhưng anh vẫn vắng mặt, việc vắng mặt của anh Tr không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, nên HĐXX xét xử vắng mặt anh Tr theo Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự

để đảm bảo quyền lợi cho các bên và hiện nay anh Tr đăng ký hộ khẩu thường trú tại: ấp Tân Thạnh, xã Tân Trung, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Nên chị L khởi kiện xin ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, hôn nhân của anh, chị được xác lập do mai mối và được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Trung, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ khi có mâu thuẫn xảy ra, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, do anh Tr không lo làm ăn, rượu chè bạo hành với chị L, vợ chồng thường xuyên cãi vã và ly thân từ năm 2011 cho đến nay, thời gian ly thân anh, chị không tạo điều kiện để hàn gắn, từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được phù hợp với lời trình bày của Nguyễn Văn H (em ruột chị L), nên chị L yêu cầu ly hôn là có căn cứ được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về con chung: Có 01 đứa tên Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 01/5/2002 đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống bản thân, nên không đặt ra xem xét

Về quan hệ tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Các bên không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Ghi nhận chị L khai không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị L và anh Tr phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị L là người xin ly hôn, nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 56 và Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ Luật tố tụng Dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ Điều 26, khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim L đối với anh Nguyễn Văn Tr.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tr.

- Về quan hệ con chung: không giải quyết

- Về quan hệ tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006898 ngày 20/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, anh Nguyễn Văn Trang không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Riêng anh Nguyễn Văn Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Bùi Văn Chiến**